

HỢP ĐỒNG TÍN DỤNG

Sản phẩm: Classic-Optimal (mẫu HDC-Classic-Opt-202201)

Mã chương trình tín dụng: CP.....

Số hợp đồng: 1000.....

Hôm nay, ngày ... tháng ... năm, tại điểm giới thiệu dịch vụ của Công ty TNHH Một thành viên Tài chính Toyota Việt Nam, chúng tôi gồm có:

BÊN CHO VAY: CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN TÀI CHÍNH TOYOTA VIỆT NAM

Mã số doanh nghiệp: 0306069908 do Sở KH-ĐT TP. Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 09/10/2008

Địa chỉ: Phòng 04 & 05, Tầng 12, Saigon Centre Tòa 2, Số 67 Đường Lê Lợi, Phường Bến Nghé, Quận 1, Tp.HCM

Điện thoại: (84-28) 7309 0998

Fax: (84-28) 3911 0113

Email: info@toyotafinancial.com.vn

Đại diện:

Chức vụ:

GUQ số: ngày.....

(sau đây gọi là “**TFSVN**” hoặc “**Bên Cho Vay**”)

BÊN VAY:

CÔNG TY

Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp số: do cấp ngày .../.../....

Địa chỉ:

Số Điện thoại thứ 1:

Số Điện thoại thứ 2:

Email:

Người đại diện pháp luật:

Chức vụ:

Người được ủy quyền:

Chức vụ:

GUQ/BBH HĐTV/BBH HĐQT số: ngày (nếu có).

(sau đây gọi là “**Bên Vay**”)

BÊN BẢO LÃNH: (nếu có)

Họ và tên:

Số CMND/Thẻ căn cước công dân/Hộ chiếu: do cấp ngày .../.../....

Địa chỉ thường trú:

Nơi ở hiện tại:

Số Điện thoại thứ 1: Số Điện thoại thứ 2:

Email:

(sau đây gọi là “**Bên Bảo Lãnh**”)

(Bên Cho Vay, Bên Vay và Bên Bảo Lãnh được gọi chung là “**Các Bên**” và gọi riêng là “**Bên**”)

XÉT RẰNG:

A. Bên Cho Vay là một tổ chức tín dụng được thành lập và hoạt động phù hợp với pháp luật Việt Nam và đã được cấp phép để thực hiện hoạt động cho vay theo quy định của pháp luật.

B. Bên Vay có ý định mua xe ô tô và đề xuất vay tài chính để mua xe.

DO ĐÓ, Các Bên đồng ý ký kết Hợp Đồng này với các nội dung cơ bản được quy định trong Các Điều Khoản Chung của Hợp Đồng Tín Dụng và nội dung chi tiết sau đây. Đơn Đề Nghị Cấp Tín Dụng, Hợp Đồng Tín Dụng này, Các Điều Khoản Chung của Hợp Đồng Tín Dụng và các tài liệu liên quan khác, tất cả hợp thành bộ tài liệu, gọi chung là “**Bộ Hợp Đồng Tín Dụng**”.

ĐIỀU 1: Nội dung Khoản Tín Dụng

1. **Khoản Tín Dụng:** VND (Bằng chữ đồng).
2. **Mục đích sử dụng vốn vay:** Vay mua xe ô tô.
3. **Phương thức cho vay:** cho vay từng lần.
4. **Thời hạn vay:** tháng tính từ ngày tiếp theo ngày giải ngân Khoản Tín Dụng.
5. **Ngày giải ngân:**
6. **Phương thức giải ngân:** Thanh toán thông qua tài khoản ngân hàng của Đơn vị Bán Xe là
7. **Thời hạn giải ngân (rút vốn):** 03 tháng kể từ ngày của Hợp Đồng được ghi tại trang nhất. Bên Vay phải thông báo trước cho TFSVN lịch giải ngân dự kiến ít nhất hai (02) Ngày Làm Việc trước ngày dự kiến giải ngân của Bên Vay (rút vốn).
8. **Nhận nợ:** Bên Vay đồng ý nhận nợ tại thời điểm TFSVN giải ngân thành công cho Đơn vị Bán Xe.
9. **Lãi Suất:**
 - 9.1 **Lãi Suất Vay:**%/năm (365 ngày). Lãi suất này có giá trị trong thời hạn hiệu lực của Thư Chấp thuận cấp tín dụng và không thay đổi trong sáu [06] tháng đầu kể từ Ngày giải ngân. TFSVN được quyền điều chỉnh Lãi Suất Vay mỗi 3 tháng/lần, căn cứ theo lãi suất cơ bản của TFSVN cộng với biên độ được xác định tại thời điểm điều chỉnh. Biên độ điều chỉnh được áp dụng cho từng thời kỳ phù hợp theo cung cầu vốn thị trường, nhu cầu vay vốn và mức độ tín nhiệm của Bên Vay và quy định của pháp luật; đồng thời, TFSVN sẽ công khai thông tin về lãi suất áp dụng tại Trụ sở, Điểm giới thiệu dịch vụ và website của TFSVN.
 - 9.2 **Lãi Suất Quá Hạn:**
 - Lãi suất áp dụng đối với dư nợ gốc bị quá hạn từ thời điểm chuyển nợ quá hạn: bằng 150% của Lãi Suất Vay.
 - Lãi suất áp dụng đối với tiền lãi quá hạn: bằng 150% Lãi Suất Vay áp dụng tại thời điểm chậm trả lãi nhưng tối đa không quá 10%/năm tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.
10. **Phương pháp tính lãi:** Số tiền lãi = (Số nợ gốc thực tế x Số ngày duy trì số nợ gốc thực tế x Lãi suất tính lãi) / 365
11. **Lịch thanh toán và Phương thức trả nợ:**
 - 11.1 **Trả nợ gốc và lãi tiền vay:**
 - a) **Trả nợ gốc:** Kỳ trả nợ gốc sẽ được thực hiện vào Ngày trả nợ hàng tháng đã chọn nêu tại Mục 11.2 Điều này, tổng cộng [n-1] kỳ, số tiền nợ gốc phải trả mỗi kỳ là [Y] VND. Kỳ trả nợ gốc đầu tiên bắt đầu từ Ngày trả nợ hàng tháng của tháng thứ hai kế tiếp kể từ ngày giải ngân. Các kỳ trả nợ tiếp theo sẽ được thực hiện sau đó mỗi tháng một lần. Kỳ cuối cùng sẽ được trả vào ngày đáo hạn. Số tiền nợ gốc của Kỳ trả nợ gốc cuối cùng là [Yx2].
 - b) **Trả nợ lãi:** Lãi được tính dồn hàng ngày theo lãi suất có thể được điều chỉnh áp dụng cho từng kỳ tính lãi trên dư nợ giảm dần và được thanh toán vào mỗi Kỳ trả nợ lãi. Kỳ trả nợ lãi đầu tiên sẽ được thanh toán cùng với Kỳ trả nợ gốc đầu tiên.
 - c) Số tiền nợ gốc và lãi tiền vay phải trả mỗi kỳ được tính dựa trên các tham số có được trước ngày TFSVN ký Hợp Đồng này. Lịch Thanh Toán sẽ được xác định lại mỗi khi có thay đổi ở các tham số đó.
 - 11.2 **Ngày trả nợ hàng tháng:** Bên vay đồng ý chọn và cố định ngày trả nợ là ngày
 5 15 25
 - 11.3 **Phương thức trả nợ:** bằng chuyển khoản hoặc phương thức thanh toán khác được TFSVN chấp thuận và thông báo cho Bên Vay bằng văn bản hoặc cách thức phù hợp khác tùy từng thời điểm, trong đó ghi rõ thông tin về khoản vay của Bên Vay tại TFSVN.
12. **Trả nợ gốc trước hạn:** tối thiểu 02 (hai) kỳ trả nợ gốc và ngày trả nợ gốc trả trước hạn là ngày trả nợ kế tiếp theo lịch thanh toán.
13. **Phí:** Bên Vay có trách nhiệm thanh toán các loại phí sau đây (nếu được áp dụng):

- Phí đăng ký giao dịch bảo đảm: Không áp dụng
- Phí công chứng, sao y giấy tờ: Không áp dụng
- Phí thanh toán trước hạn: trong 18 tháng đầu, bằng 2.5% x số tiền Thanh toán sớm. Sau 18 tháng đầu, bằng 1.5 lần Lãi suất vay x số tiền Thanh toán sớm. Không áp dụng phí thanh toán trước hạn sau 60 tháng.

14. Tài sản bảo đảm:

Bên Vay sử dụng tài sản bảo đảm với các thông tin chi tiết bên dưới (*), để bảo đảm việc thực hiện nghĩa vụ thanh toán của Bên Vay cho TFSVN theo Hợp Đồng này như sau:

Mô tả xe ô tô:.....
 Năm/Kiểu:..... Màu:..... Biển số:
 Số máy:..... VIN/số khung:

(*). Nếu các thông tin nhận dạng của tài sản đảm bảo chưa được nêu chi tiết tại Điều này của Hợp Đồng Tín Dụng thì sẽ được mô tả chi tiết trong Đăng ký giao dịch bảo đảm tại Cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật. TFSVN có quyền nhận toàn bộ tiền bồi thường bảo hiểm phát sinh từ các Tài sản bảo đảm, nếu như số tiền đó không được sử dụng để sửa chữa hoặc phục hồi nguyên trạng Tài sản bảo đảm.

ĐIỀU 2: Các quy định khác

1. Hợp Đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký, như được ghi nhận tại trang nhất của Hợp Đồng, và chỉ hết hiệu lực khi Bên Vay và/hoặc Bên Bảo Lãnh đã hoàn thành tất cả các nghĩa vụ theo Bộ Hợp Đồng Tín Dụng.
2. Bên Vay, Bên Bảo Lãnh xác nhận (i) đã được cung cấp dự thảo Bộ Hợp Đồng Tín Dụng và thông tin về phương pháp tính lãi và mức lãi suất trước khi ký Hợp đồng, và (ii) đã được tư vấn đầy đủ, và đã đọc, hiểu và chấp thuận các điều khoản quy định tại Hợp đồng này và Các Điều Khoản Chung của Hợp Đồng Tín Dụng để Bên Vay nghiên cứu kỹ trước khi ký kết Hợp đồng này.
3. Hợp đồng này sử dụng theo mẫu chung được áp dụng với các khách hàng của TFSVN. Các Điều Khoản Chung Của Hợp Đồng Tín Dụng là một phần không thể tách rời Hợp đồng này. Mẫu Hợp đồng và Các Điều Khoản Chung Của Hợp Đồng Tín Dụng được đăng tại website: www.tfsvn.com.vn và được niêm yết công khai tại trụ sở chính và các điểm giới thiệu dịch vụ của TFSVN. Bên Vay cam kết tuân thủ mọi quy định của Hợp đồng này và Các Điều Khoản Chung Của Hợp Đồng Tín Dụng. Bên Vay đồng ý rằng TFSVN có quyền sửa đổi bất kỳ quy định nào của Các Điều Khoản Chung Của Hợp Đồng Tín Dụng này và thông báo về sự thay đổi cho Bên Vay trước mười lăm (15) ngày mà không cần Bên Vay ký tên.
4. Bên Vay có thể hủy Hợp Đồng Tín Dụng chi tiết này trước khi TFSVN ký chấp thuận. Khi TFSVN đã ký chấp thuận, thì Bên Vay bị ràng buộc với các cam kết ở đây. Tuy nhiên, Bên Vay có thể chấm dứt các cam kết của mình trước khi nhận được khoản vay, bằng cách thông báo cho TFSVN bằng văn bản; đồng thời thanh toán các khoản phí liên quan đã phát sinh.
5. Hợp đồng này được lập thành hai (02) bản gốc bằng tiếng Việt và có giá trị pháp lý như nhau. Bên Vay và Bên Bảo lãnh giữ một (01) bản, TFSVN giữ một (01) bản.

| | |
|--|---|
| BÊN VAY: <i>Tôi/Chúng tôi xác nhận đã nhận được, đọc, hiểu và chấp thuận các nội dung trong Hợp Đồng Tín Dụng này và Các Điều Khoản Chung Của Hợp Đồng Tín Dụng.</i> | |
| Bên Vay <i>(Ký tên và đóng dấu)</i> | Bên Bảo Lãnh (nếu có) <i>(Ký tên)</i> |
| Họ và tên: | Họ và tên: |

BÊN CHO VAY: TFSVN chấp thuận cho vay theo các nội dung được ghi ở trong Hợp Đồng Tín Dụng này.

Chữ ký

Họ và tên
Chức vụ

Các Điều Khoản Chung của Hợp Đồng Tín Dụng

ĐIỀU 1: Định nghĩa

Trong Các Điều Khoản Chung Của Hợp Đồng Tín Dụng (Điều Khoản Chung), những từ ngữ được viết hoa sẽ mang ý nghĩa như sau, trừ khi ngữ cảnh yêu cầu hiểu khác đi:

| Khái niệm | Diễn giải |
|-------------------------------------|---|
| <i>Bên Bảo Hiểm</i> | là doanh nghiệp cung cấp dịch vụ bảo hiểm do Bên Vay lựa chọn dựa trên danh sách các công ty bảo hiểm được giới thiệu trong Chương Trình Tín Dụng hoặc dưới hình thức đề cử của TFSVN tùy từng thời điểm. |
| <i>Thư Chấp Thuận Cấp Tín Dụng</i> | là văn bản thông báo quyết định của TFSVN đồng ý cấp tín dụng theo Đề Nghị Cấp Tín Dụng của Bên Vay. |
| <i>Chương Trình Tín Dụng</i> | là bản chương trình tín dụng do TFSVN chính thức công bố tùy từng thời điểm, trong đó đưa ra những điều khoản và điều kiện áp dụng cho việc cấp Tín Dụng, theo quy định của Pháp luật Việt Nam. |
| <i>Đề Nghị Cấp Tín Dụng</i> | là văn bản theo mẫu của TFSVN được Bên Vay điền đầy đủ thông tin và nộp cho TFSVN để đánh giá trước khi ra quyết định về việc cấp hay không cấp Chấp Thuận Cấp Tín Dụng |
| <i>Hợp Đồng Tín Dụng</i> | là thỏa thuận cho vay chính thức với những thông tin cơ bản về việc cho vay và các phụ lục hợp đồng (nếu có). |
| <i>Khoản Nợ Không Bảo Đảm</i> | là khoản nợ phát sinh do việc bán Xe không đủ thanh toán Khoản Tín Dụng, phần chênh lệch (bao gồm tất cả phần còn lại của Khoản Tín Dụng và các phí, chi phí và nghĩa vụ tài chính quy định tại Bộ Hợp Đồng Tín Dụng) của Bên Vay cho TFSVN được quy định tại Điều 11 của Các Điều khoản chung này. |
| <i>Khoản Tín Dụng</i> | là số tiền vay được quy định tại Hợp Đồng Tín Dụng. |
| <i>Kỳ Trả Nợ</i> | là các khoảng thời gian nằm trong thời hạn vay mà Bên Vay có nghĩa vụ thanh toán một phần hoặc toàn bộ nợ gốc và/hoặc nợ lãi cho TFSVN. |
| <i>Lịch Thanh Toán</i> | là các thông báo của TFSVN trong suốt Thời hạn vay, thể hiện các Kỳ Trả Nợ, Ngày đến hạn thanh toán, Lãi Suất Vay (điều chỉnh), Nợ Lãi, Nợ gốc, Số tiền phải trả từng kỳ, Dư nợ cuối kỳ. |
| <i>Lãi Suất Vay</i> | là lãi suất được quy định tại Hợp Đồng Tín Dụng. |
| <i>Lãi Trả Nợ Gốc Trước Hạn</i> | là lãi thanh toán do việc thực hiện Thanh Toán Trước Hạn được quy định tại Điều 6 của Điều khoản chung này. |
| <i>Thanh Toán Trước Hạn</i> | là việc Bên Vay hoặc Bên Bảo Lãnh gửi đề nghị bằng văn bản cho TFSVN về việc Thanh Toán Trước Hạn. |
| <i>Ngày Làm Việc</i> | là các ngày từ thứ Hai đến thứ Sáu và không bao gồm ngày nghỉ lễ chính thức theo quy định của Pháp luật Việt Nam. |
| <i>Ngày Hiệu Lực</i> | là ngày hiệu lực của Bộ Hợp Đồng Tín Dụng và là ngày TFSVN ký chấp thuận Hợp Đồng Tín Dụng. |
| <i>Phí Thực Thi</i> | là chi phí đã phát sinh hoặc do TFSVN phải chi trả liên quan đến việc thực hiện bất cứ quyền hoặc thẩm quyền nào liên quan đến Bộ Hợp Đồng Tín Dụng. |
| <i>Số Tiền Bảo Lãnh</i> | là Khoản Tín Dụng, cộng tiền lãi, phí, chi phí, phí tổn phát sinh từ hoặc liên quan đến Khoản Tín Dụng tại Bộ Hợp Đồng Tín Dụng hoặc việc thực hiện bảo lãnh. |
| <i>Tài Liệu Thế Chấp</i> | là các giấy tờ gốc chứng nhận quyền sở hữu Xe được cấp cho Bên Vay và các tài liệu liên quan đến bảo hiểm Xe như quy định tại Điều 7 và Điều 12 của Các Điều khoản chung này. |
| <i>Tài Sản Thế Chấp/Xe Thế Chấp</i> | là tài sản được sử dụng để thế chấp đảm bảo thực hiện nghĩa vụ của Bên Vay theo Bộ Hợp Đồng Tín Dụng được quy định tại Điều 4 của Hợp Đồng Tín Dụng và Điều 12 của Các Điều khoản chung này. |
| <i>Thanh Toán Trước Hạn</i> | là việc Bên Vay và/hoặc Bên Bảo Lãnh thanh toán trước hạn một phần hoặc toàn bộ Khoản Tín Dụng khi được TFSVN chấp thuận được quy định tại Điều 6 của |

| | |
|---------------------------------------|---|
| | Các Điều khoản chung này. |
| <i>Thông Báo Thanh Toán Trước Hạn</i> | là việc Bên Vay hoặc Bên Bảo Lãnh phải thông báo bằng văn bản cho TFSVN về việc Thanh Toán Trước Hạn được quy định tại Điều 6 của Các Điều khoản chung này. |
| <i>Tiền Lãi Chậm Thanh Toán</i> | là số tiền lãi tính theo lãi suất quá hạn do TFSVN quy định, và lãi tính theo ngày và nhập gốc hàng tháng. |
| <i>Việc Cấp Tín Dụng</i> | là việc TFSVN cấp một khoản tín dụng cho Bên Vay theo Chương Trình Tín Dụng (nếu có) và theo Bộ Hợp Đồng Tín Dụng này. |
| <i>Xe</i> | là chiếc xe ô tô được Bên Vay thế chấp tại TFSVN làm tài sản đảm bảo để đảm bảo cho việc thực hiện nghĩa vụ của Bên Vay theo quy định của Bộ Hợp Đồng Tín Dụng, bao gồm cả các phụ kiện hoặc phụ tùng thay thế kèm với Xe đó. |

ĐIỀU 2: Giải thích

Trong Các Điều khoản chung này (và tất cả các tài liệu khác TFSVN có thể phát hành liên quan đến đề nghị thế chấp, việc vay hoặc bảo lãnh của Bên Vay), các quy ước sau được áp dụng để giải thích Bộ Hợp Đồng Tín Dụng:

- 2.1 Các từ, ngữ mang nghĩa số ít thì cũng mang nghĩa số nhiều và các từ, ngữ mang nghĩa số nhiều thì cũng mang nghĩa số ít;
- 2.2 Việc tham chiếu đến bất kỳ tài liệu nào cũng bao gồm việc tham chiếu đến tài liệu đó khi nó được sửa đổi, hợp nhất, bổ sung, cải tiến hoặc thay thế tùy từng thời điểm;
- 2.3 Các điều khoản của bất kỳ và tất cả các phụ lục hoặc các sửa đổi, bổ sung, thay thế là một phần của Bộ Hợp Đồng Tín Dụng thì được diễn giải theo các quy định của Bộ Hợp Đồng Tín Dụng, và giữ nguyên hiệu lực thi hành như của Bộ Hợp Đồng Tín Dụng;
- 2.4 Việc tham chiếu đến “luật” cũng bao gồm cả việc tham chiếu các quy định của Pháp luật Việt Nam đang có hiệu lực, hoặc được sửa đổi, bổ sung, thay thế tùy từng thời điểm;
- 2.5 Bất kỳ nghĩa vụ nào phải thực hiện theo quy định tại Bộ Hợp Đồng Tín Dụng được quy định thực hiện vào một ngày cụ thể, thì sẽ được thực hiện vào Ngày Làm Việc kế tiếp, nếu như ngày thực hiện nghĩa vụ không phải là Ngày Làm Việc;
- 2.6 Việc tham chiếu đến khái niệm “bao gồm” sẽ có nghĩa là “bao gồm không giới hạn”;
- 2.7 Nếu có bất kỳ điều khoản nào của Bộ Hợp Đồng Tín Dụng không có khả năng thi hành, thì việc đó sẽ không ảnh hưởng đến quyền của TFSVN yêu cầu thi hành những phần còn lại của Bộ Hợp Đồng này.

ĐIỀU 3: Phí và Chi phí

- 3.1 Bên Vay phải thanh toán cho TFSVN tất cả các loại phí và chi phí phát sinh trong suốt thời hạn của Bộ Hợp Đồng Tín Dụng. Ngoài ra, Bên Vay phải trả các khoản phí và thuế do pháp luật quy định phát sinh từ việc thanh toán hoặc nhận thanh toán bất kỳ khoản nào đến hoặc từ tài khoản vay của Bên Vay.
- 3.2 Phí và chi phí sẽ được ghi nợ vào tài khoản vay của Bên Vay và Bên Vay phải trả ngay khi TFSVN yêu cầu bằng văn bản.
- 3.3 TFSVN có quyền thay đổi số tiền, khoảng thời gian giữa các lần thanh toán và thời gian thanh toán các khoản phí và chi phí dự kiến, hoặc quy định tại Bộ Hợp Đồng Tín Dụng, ngoài Lãi Trả Nợ Gốc Trước Hạn, phí và chi phí bổ sung theo quyết định riêng lẻ và duy nhất của TFSVN mà không cần

phải có sự đồng ý trước của Bên Vay.

ĐIỀU 4: Giải ngân Khoản Tín Dụng và bàn giao Xe

- 4.1 Việc Cấp Tín Dụng và Khoản Tín Dụng sẽ tùy thuộc vào sự xem xét của TFSVN tùy từng thời điểm và từng sự việc, và phụ thuộc vào quyền ưu tiên cho TFSVN được rút lại Việc Cấp Tín Dụng và Khoản Tín Dụng đã cấp và yêu cầu Bên Vay thanh toán đầy đủ ngay khi có yêu cầu, nếu Bên Vay vi phạm cam kết về cung cấp thông tin theo yêu cầu của TFSVN, hoặc TFSVN phát hiện thông tin mà Bên Vay cung cấp là thiếu chính xác hay không trung thực, hoặc việc cấp tín dụng cho Bên Vay là vi phạm pháp luật, bao gồm việc tuân theo quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về cấp tín dụng đối với các tổ chức tín dụng. Trong trường hợp này, TFSVN sẽ thông báo bằng văn bản cho Bên Vay về việc rút lại Việc Cấp Tín Dụng và Khoản Tín Dụng đã cấp ít nhất mười năm (15) Ngày Làm Việc trước khi đưa ra yêu cầu thanh toán. Bên Vay phải thanh toán đầy đủ các khoản nợ còn lại ngay khi có yêu cầu bằng văn bản của TFSVN.
- 4.2 Vào Ngày Hiệu Lực, TFSVN sẽ giải ngân Khoản Tín Dụng bằng hình thức chuyển khoản cho Đơn vị bán Xe như là điều kiện tiên quyết để bàn giao Xe cho Bên Vay. Bên Vay đồng ý nhận nợ và đồng ý rằng TFSVN đã giải ngân Khoản Tín Dụng một cách phù hợp và không có bất kỳ khiếu nại nào về việc giải ngân mà TFSVN thực hiện theo các thông tin được Bên Vay cung cấp.

ĐIỀU 5: Điều khoản thanh toán

- 5.1 Bên Vay phải thanh toán Khoản Tín Dụng và trả tiền lãi phát sinh theo quy định tại Hợp Đồng Tín Dụng. Ngày đến hạn của các kỳ thanh toán sẽ được xác định theo Lịch Thanh Toán cụ thể, mà TFSVN có thể điều chỉnh tại từng thời điểm.
- 5.2 Các thông tin trên Lịch Thanh Toán bao gồm Kỳ Trả Nợ, Ngày đến hạn thanh toán, Lãi Suất Vay (điều chỉnh), Nợ Lãi, Nợ gốc, Số tiền phải trả từng kỳ, Dư nợ cuối kỳ sẽ thay đổi khi:
 - 5.2.1 Lãi suất vay thực tế theo quy định tại Hợp Đồng Tín Dụng thay đổi; và
 - 5.2.2 Số tiền phải trả từng kỳ, khoảng thời gian giữa các Kỳ Trả Nợ và số Kỳ Trả Nợ, thời gian thanh toán và thời hạn vay thay đổi.
- 5.3 Bên Vay phải thanh toán một cách đầy đủ và đúng hạn vào tài khoản được chỉ định của TFSVN mà TFSVN thông báo cho Bên Vay. Mọi khoản thanh toán cho TFSVN được coi là đã thanh toán khi khoản thanh toán đó được ghi có vào tài khoản ngân hàng của TFSVN.
- 5.4 Nếu Ngày đến hạn cuối cùng (Ngày đáo hạn) rơi vào ngày nghỉ, ngày lễ thì Bên Vay thanh toán vào ngày làm việc tiếp theo; nếu các Ngày đến hạn hàng tháng (trừ Ngày đáo hạn) rơi vào ngày nghỉ, ngày lễ thì các Bên đồng ý Ngày đến hạn hàng tháng vẫn giữ nguyên và Bên Vay thanh toán vào ngày làm việc trước đó để đảm bảo tiền được ghi có đúng hạn.
- 5.5 Trừ khi pháp luật quy định khác, mọi khoản thanh toán của Bên Vay cho bất kỳ số tiền nào mà Bên Vay còn nợ TFSVN được thực hiện theo thứ tự ưu tiên là: các khoản chi phí và phí phát sinh (nếu có), khoản bồi thường thiệt hại thực tế phát sinh (nếu có), lãi trong hạn và nợ gốc. Trường hợp Khoản Tín Dụng bị chuyển sang nợ quá hạn, nợ gốc sẽ được ưu tiên thu trước, nợ lãi tiền vay thu sau.
- 5.6 Nếu có bất kỳ khoản tiền nào được chuyển cho TFSVN trước Kỳ Trả Nợ hàng tháng và/hoặc còn dư trong thời hạn hiệu lực Hợp đồng mà không thuộc trường hợp Thanh Toán Trước Hạn theo quy định tại Điều 6 của Điều Khoản Chung này, khoản tiền chuyển trước và/hoặc còn dư này sẽ được TFSVN hỗ trợ quản lý không trả lãi và được dùng để thanh toán cho các Kỳ Trả Nợ hàng tháng kế tiếp vào ngày đến hạn thanh toán hàng tháng tương ứng theo thứ tự thanh toán quy định tại Điều 5.5

của Điều Khoản Chung này.

ĐIỀU 6: Thanh toán trước hạn

- 6.1 Bên Vay và/hoặc Bên Bảo Lãnh được quyền thanh toán trước hạn một phần hoặc toàn bộ Khoản Tín Dụng khi được TFSVN chấp thuận.
- 6.2 Điều kiện thanh toán trước hạn:
 - i. Bên Vay đã thanh toán đầy đủ và đúng hạn Số kỳ trả nợ gốc tối thiểu;
 - ii. Bên Vay đã gửi cho TFSVN Đề Nghị Thanh Toán Trước Hạn ít nhất mười (10) Ngày Làm Việc trước ngày đến hạn thanh toán của kỳ có yêu cầu trả nợ trước hạn, trong đó ghi rõ Khoản Tín Dụng có yêu cầu trả nợ trước hạn và thời hạn cuối cùng của việc thanh toán đầy đủ trước hạn Khoản Tín Dụng;
 - iii. Bên Vay đồng ý thanh toán đầy đủ Khoản Tín Dụng có yêu cầu trả nợ trước hạn và các khoản phải trả khác theo quy định tại Bộ Hợp đồng Tín Dụng tính đến ngày trả nợ trước hạn; và
 - iv. Bên Vay phải thanh toán Lãi Trả Nợ Gốc Trước Hạn (nếu có).
- 6.3 Trong vòng 7 (bảy) Ngày Làm Việc kể từ ngày nhận được Đề Nghị Thanh Toán Trước Hạn, TFSVN sẽ thông báo cho Bên Vay về việc chấp nhận hoặc từ chối Đề Nghị Thanh Toán Trước Hạn của Bên Vay.
- 6.4 Trong trường hợp chấp nhận Đề Nghị Thanh Toán Trước Hạn, TFSVN có quyền sửa đổi, bổ sung, thay thế những điều khoản và điều kiện của Bộ Hợp Đồng Tín Dụng, Lịch Thanh Toán mới, áp dụng Lãi Trả Nợ Gốc Trước Hạn do việc Thanh Toán Trước Hạn miễn là TFSVN gửi thông báo cho Bên Vay về sự sửa đổi, bổ sung, thay thế này bằng văn bản ít nhất năm (5) Ngày Làm Việc trước ngày đến hạn của kỳ trả nợ tiếp theo (nếu có).
- 6.5 Nếu Bên Vay thanh toán trước hạn Khoản Tín Dụng sau thời hạn cuối cùng ghi trên Đề Nghị Thanh Toán Trước Hạn thì ngày trừ nợ gốc trả trước hạn là ngày trả nợ kế tiếp theo Lịch Thanh Toán.
- 6.6 Sau khi TFSVN chấp thuận việc Thanh Toán Trước Hạn, số tiền nợ gốc hàng tháng vẫn giữ nguyên, mọi khoản lãi, phí, chi phí, phí tổn và mọi vấn đề khác liên quan đến hoặc phát sinh từ Bộ Hợp Đồng Tín Dụng sẽ được thực hiện dựa trên Lịch Thanh Toán sửa đổi hoặc thời hạn cuối cùng của việc thanh toán đầy đủ trước hạn Khoản Tín Dụng.

ĐIỀU 7: Bảo hiểm

- 7.1 Trong suốt thời hạn của Bộ Hợp Đồng Tín Dụng, Bên Vay phải:
 - 7.1.1 mua bảo hiểm cho Xe với giá trị xe không thấp hơn giá trị có thể được bảo hiểm của Xe với Bên Bảo Hiểm đối với các thiệt hại vật chất, bao gồm nhưng không giới hạn ở hỏa hoạn, tai nạn và trộm cắp;
 - 7.1.2 mua bảo hiểm trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới đối với người thứ ba và hành khách trên xe, bảo hiểm tai nạn cho lái xe, phụ xe và người ngồi trên xe (nếu có) theo quy định của Pháp luật Việt Nam;
 - 7.1.3 bảo hiểm đối với các rủi ro khác theo yêu cầu hợp lý của TFSVN;
 - 7.1.4 đảm bảo rằng hợp đồng bảo hiểm Xe như nêu trên được giao kết dưới tên Bên Vay và tên

của TFSVN cho các lợi ích có liên quan đến Xe và TFSVN luôn được xác định là người thụ hưởng trong tất cả các hợp đồng bảo hiểm ký giữa Bên Bảo Hiểm và Bên Vay liên quan đến Xe;

- 7.1.5 không thực hiện hoặc vi phạm bất kỳ các hành vi dẫn đến, hoặc có khả năng dẫn đến việc Bên Bảo Hiểm từ chối yêu cầu bảo hiểm;
 - 7.1.6 cung cấp các nội dung về bảo hiểm Xe cho TFSVN ngay khi có yêu cầu, bao gồm cả bảng chứng cho việc đã thanh toán phí bảo hiểm, giá trị bảo hiểm và các chi tiết khác liên quan đến hợp đồng bảo hiểm; và
 - 7.1.7 mua bảo hiểm dự kiến cho Xe, thanh toán tất cả tiền bảo hiểm, và hoàn tất các thủ tục cần thiết như là điều kiện tiên quyết để TFSVN giải ngân Khoản Tín Dụng cho Bên Vay.
- 7.2 Nếu Bên Vay không mua bảo hiểm Xe như quy định tại Điều 7.1, để đảm bảo hoàn thiện Tài Liệu Thế Chấp được quy định tại Điều 12 của Các điều khoản chung của Hợp đồng tín dụng này, TFSVN có quyền (không phải là nghĩa vụ) mua (các) bảo hiểm theo quy định tại Điều 7.1. Các khoản chi phí phát sinh liên quan được ghi nợ vào Khoản Tín Dụng của Bên Vay. Việc này không bắt buộc với TFSVN và không phát sinh trách nhiệm nào ràng buộc TFSVN nếu Xe chưa được mua bảo hiểm tại thời điểm phát sinh sự kiện bảo hiểm. Bên Vay phải thanh toán cho TFSVN các chi phí đó ngay khi được yêu cầu.
- 7.3 Khi phát sinh sự kiện bảo hiểm trong trường hợp Xe không có bảo hiểm hoặc không được bảo hiểm đầy đủ:
- 7.3.1 Bên Vay phải thanh toán các chi phí liên quan đến việc sửa chữa Xe hoặc đưa Xe trở lại trạng thái trước khi phát sinh sự kiện bảo hiểm.
 - 7.3.2 Trong trường hợp mất Xe và không thu hồi được (hoặc được xem là mất hoàn toàn trên cơ sở định đoạt duy nhất và tuyệt đối của TFSVN): (i) TFSVN được quyền từ chối cấp tín dụng trong trường hợp Khoản Tín Dụng chưa được giải ngân, hoặc (ii) trong trường hợp Khoản Tín Dụng đã được giải ngân, Bên Vay có nghĩa vụ thanh toán toàn bộ và đầy đủ Khoản Tín Dụng và phí, chi phí cho TFSVN trong thời hạn ba (3) Ngày Làm Việc kể từ ngày TFSVN thông báo bằng văn bản. TFSVN thực hiện bất kỳ phương án nào nêu trên không đồng nghĩa điều đó hạn chế TFSVN thực hiện các hành động hoặc tìm kiếm phương án hoặc hỗ trợ có sẵn theo quy định của Bộ Hợp Đồng Tín Dụng này hoặc Pháp luật Việt Nam.

ĐIỀU 8: Bảo quản, giữ gìn Xe

Bên Vay phải:

- 8.1 bảo quản, giữ gìn Xe trong tình trạng tốt;
- 8.2 thông báo với TFSVN ngay lập tức nếu Xe bị mất, bị hư hại nghiêm trọng hay bị phá hủy;
- 8.3 giữ gìn Xe trong tầm kiểm soát và chiếm hữu của Bên Vay và không chuyển giao quyền kiểm soát hay quyền chiếm hữu Xe cho bất kỳ bên thứ ba nào;
- 8.4 khi được yêu cầu, thông báo cho TFSVN địa điểm để Xe và đưa Xe đến địa điểm kiểm tra nếu có yêu cầu như vậy;
- 8.5 thanh toán ngay các chi phí sửa chữa và dịch vụ cho Xe;
- 8.6 thanh toán phí bảo hiểm theo thỏa thuận với Bên Bảo Hiểm và theo quy định của Pháp luật Việt Nam;

- 8.7 không sử dụng Xe, hoặc chấp thuận cho sử dụng Xe vào mục đích trái pháp luật;
- 8.8 không dùng Xe làm tài sản bảo đảm cho khoản vay khác mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của TFSVN;
- 8.9 không bán, thanh lý hoặc chuyển nhượng Xe trừ khi được đồng ý bằng văn bản của TFSVN;
- 8.10 tiến hành các biện pháp cần thiết để bảo quản, giữ gìn Xe an toàn trước các vụ trộm hoặc thiệt hại khi không sử dụng Xe.

ĐIỀU 9: Thay đổi

- 9.1 Ngoài các quyền quy định tại Điều 3.3 và 5.2, TFSVN có thể thay đổi bất kỳ điều khoản nào của Bộ Hợp Đồng Tín Dụng mà không cần sự đồng ý trước của Bên Vay.
- 9.2 TFSVN sẽ thông báo với Bên Vay bằng văn bản ít nhất mười (10) Ngày Làm Việc trước khi có bất cứ thay đổi nào theo Điều 3.3, 5.2 của Điều Khoản Chung này.

ĐIỀU 10: Vi phạm

- 10.1 Bên Vay vi phạm nếu:
 - 10.1.1 Bên Vay không thanh toán đúng hạn và đầy đủ bất cứ khoản phải trả đến hạn nào theo Bộ Hợp Đồng Tín Dụng này trong thời hạn bắt buộc; hoặc
 - 10.1.2 Bên Vay không thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ hoặc trách nhiệm của mình theo Bộ Hợp Đồng Tín Dụng này.
- 10.2 Nếu Bên Vay vi phạm, và:
 - 10.2.1 Vi phạm này không được khắc phục trong thời hạn hai mươi (20) Ngày Làm Việc ngay sau khi TFSVN gửi thông báo bằng văn bản cho Bên Vay về vi phạm Bên Vay khắc phục vi phạm đó; hoặc
 - 10.2.2 TFSVN có cơ sở hợp lý để tin rằng Bên Vay cung cấp các thông tin không trung thực, gây nhầm lẫn để được ký kết Bộ Hợp Đồng Tín Dụng với TFSVN; hoặc
 - 10.2.3 TFSVN không thể liên hệ được với Bên Vay liên quan đến việc thực hiện nghĩa vụ theo Bộ Hợp Đồng Tín Dụng này sau khi đã áp dụng mọi biện pháp phù hợp để liên lạc với Bên Vay; hoặc
 - 10.2.4 Tòa án, cơ quan tư pháp, hoặc cơ quan chính phủ có thẩm quyền cho phép TFSVN được quyền thu hồi Khoản Tín Dụng, phí, chi phí, lãi suất; hoặc
 - 10.2.5 Có cơ sở hợp lý để TFSVN tin rằng Bên Vay đã tháo rời hoặc đã bán Xe hoặc có ý định tháo rời hoặc bán Xe mà không được phép của TFSVN hoặc rằng TFSVN cần có hành động khẩn cấp để bảo vệ Xe,

Thì TFSVN được quyền thu hồi nợ trước hạn khoản vay, đồng nghĩa với việc toàn bộ khoản dư nợ chưa đến hạn và lãi phát sinh trên số dư nợ đó theo Bộ Hợp Đồng Tín Dụng sẽ ngay lập tức đến hạn và sẽ được gộp chung với khoản nợ đã đến hạn thành khoản phải thanh toán ngay lập tức và bị tính lãi theo Lãi Suất Quá Hạn cho đến khi được thanh toán hết, đồng thời TFSVN có thể:

- i. Tiến hành biện pháp pháp lý theo quy định của pháp luật và Bộ Hợp Đồng Tín Dụng này đối với Bên; và

- ii. Trừ khi bị hạn chế bởi Pháp Luật Việt Nam, thực hiện việc chiếm giữ Xe và mặc nhiên xem Bạn ủy quyền vô điều kiện để TFSVN xử lý Xe bao gồm nhưng không giới hạn việc bán Xe nhằm mục đích thanh toán khoản nợ đến hạn của Bạn tại TFSVN.

TFSVN có thể, không trái với quy định của pháp luật, vào bất cứ địa điểm nào mà TFSVN tin rằng Xe đang được giữ ở đó, kể cả ở nơi mà Bên Vay không kiểm soát. Bên Vay ủy quyền cho TFSVN làm như vậy và sẽ gánh chịu mọi trách nhiệm phát sinh.

ĐIỀU 11: Thanh lý Khoản Tín Dụng

- 11.1 Bên Vay và Bên Bảo Lãnh sẽ được giải phóng khỏi các nghĩa vụ của mình theo Bộ Hợp Đồng Tín Dụng này chỉ khi đã thanh toán đầy đủ Khoản Tín Dụng và các chi phí và phí liên quan cho TFSVN trong những trường hợp sau:
 - 11.1.1 Khoản Tín Dụng đã được thanh toán đầy đủ theo Lịch Thanh Toán, và các nghĩa vụ tài chính phát sinh trong Thời hạn vay đã được thanh toán đầy đủ;
 - 11.1.2 Cho dù có hoặc không có sự tham gia của Bên Vay, Bên Bảo Lãnh thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh của mình, hoặc nghĩa vụ của Bên Vay, để hoàn tất và thanh lý tất cả các nghĩa vụ và trách nhiệm tài chính của Bên Vay theo Bộ Hợp Đồng Tín Dụng.
 - 11.1.3 Xe đã được Bên Vay bán theo sự đồng ý trước đó của TFSVN và Bên Vay thanh toán đầy đủ Khoản Tín Dụng, các khoản lãi và phí, nếu có.
Trong trường hợp này, nếu số tiền thu được do bán Xe không đủ thanh toán Khoản Tín Dụng, Bên Vay và/hoặc Bên Bảo Lãnh vẫn phải chịu trách nhiệm và phải thanh toán số tiền còn thiếu (bao gồm tất cả các phí, chi phí và nghĩa vụ tài chính quy định tại Bộ Hợp Đồng Tín Dụng), mà, gọi chung, là Khoản Nợ Không Bảo Đảm của TFSVN. Khi đó, Bên Vay và Bên Bảo Lãnh sẽ chỉ được giải phóng khỏi các nghĩa vụ của Bộ Hợp Đồng Tín Dụng khi Khoản Nợ Không Bảo Đảm được thanh toán đầy đủ và được xác nhận và thông báo bằng văn bản bởi TFSVN. Lãi chậm thanh toán được áp dụng cho bất kỳ khoản chậm thanh toán phát sinh theo Bộ Hợp Đồng Tín Dụng này.
- 11.2 Sau khi Khoản Tín Dụng, tất cả các phí, chi phí liên quan, và các nghĩa vụ tài chính được thanh toán đầy đủ theo Điều 11.1, trừ trường hợp Xe được thu về để bán theo Bộ Hợp Đồng Tín Dụng này, hoặc Xe được xem là mất, được xác định trên cơ sở định đoạt duy nhất và tuyệt đối của TFSVN, TFSVN sẽ trả lại cho Bên Vay các tài liệu chứng nhận quyền sở hữu Xe mà TFSVN đang lưu trữ theo quy định tại Điều 12 của Các Điều khoản chung này.

ĐIỀU 12: Thế chấp Xe

- 12.1 Bên Vay đồng ý thế chấp và TFSVN đồng ý nhận thế chấp tài sản sau:
 - 12.1.1 Xe là Xe Thế Chấp; và
 - 12.1.2 tài sản khác là xe nào khác để thay thế cho hoặc bổ sung hoặc cùng với Xe Thế Chấp và được TFSVN chấp thuận
Tài Sản Thế Chấp sẽ dùng để đảm bảo cho các khoản Bên Vay phải thanh toán, hoàn tất nghĩa vụ tài chính và các nghĩa vụ khác theo Bộ Hợp Đồng Tín Dụng này.
- 12.2 Để đảm bảo cho việc cấp tín dụng của TFSVN cho Bên Vay, Các Bên thỏa thuận các điều khoản thế chấp như sau:
 - 12.2.1 TFSVN sẽ nắm giữ các giấy tờ gốc của Tài Liệu Thế Chấp. Bên Vay, bằng việc ký Hợp Đồng Tín Dụng, chấp nhận vô điều kiện việc nắm giữ các Tài Liệu Thế Chấp nêu trên theo yêu cầu của TFSVN cho việc cấp tín dụng. TFSVN chỉ hoàn trả những giấy tờ này cho Bên Vay chỉ khi nào Bên Vay đã hoàn tất các nghĩa vụ theo Bộ Hợp Đồng Tín Dụng này, bao gồm, nhưng

không giới hạn, việc thanh toán đầy đủ Khoản Tín Dụng và phí, chi phí liên quan khác được theo quy định tại Bộ Hợp Đồng Tín Dụng này.

12.2.2 Bên Vay có trách nhiệm cung cấp Tài Liệu Thế Chấp cho TFSVN ngay khi được cấp hoặc có sẵn, tùy từng trường hợp, sau khi ký kết Hợp Đồng Tín Dụng. Bên Vay phải ký kết văn bản đăng ký giao dịch bảo đảm để đảm bảo rằng TFSVN hoàn thiện hồ sơ bảo đảm cho Xe Thế Chấp.

12.3 Bên Vay được quyền sử dụng Xe Thế Chấp cho mục đích đi lại hoặc mục đích khác đã được TFSVN đồng ý, TFSVN sẽ cấp cho Bên Vay (các) giấy tờ cần thiết theo quy định của pháp luật trong một thời hạn nhất định. Nếu Bên Vay để xảy ra sự kiện vi phạm theo Bộ Hợp Đồng Tín Dụng này, TFSVN sẽ không cung cấp các giấy tờ này cho thời hạn sử dụng tiếp theo.

12.4 TFSVN sẽ thực hiện việc đăng ký giao dịch bảo đảm đối với Xe Thế Chấp theo quy định Pháp luật Việt Nam.

ĐIỀU 13: Nghĩa vụ được đảm bảo

13.1 Bên Vay đồng ý không hủy ngang rằng việc thế chấp Xe (bao gồm bất kỳ và tất cả quyền lợi phát sinh từ đó) cho TFSVN nhằm mục đích đảm bảo thanh toán Khoản Tín Dụng, bao gồm: nợ gốc, lãi trong hạn và quá hạn, chi phí và phí khác phát sinh hoặc phải gánh chịu một cách hợp lý theo Bộ Hợp Đồng Tín Dụng này.

13.2 Việc đảm bảo thanh toán sẽ bị giảm tương ứng với phần tài sản giảm giá trị như được xác định theo Điều 16 của Các Điều khoản chung này.

ĐIỀU 14: Quyền và nghĩa vụ của Bên Vay:

14.1 Bên Vay có quyền sau:

14.1.1 sử dụng Xe;

14.1.2 gắn thêm phụ kiện vào Xe nếu được TFSVN đồng ý bằng văn bản;

14.1.3 thay thế phụ kiện cho Xe nếu được TFSVN đồng ý bằng văn bản, ngoại trừ việc thay thế phụ kiện để đảm bảo hoạt động cơ học của Xe, trong trường hợp này không cần sự chấp thuận từ TFSVN;

14.1.4 nhượng lại, trao đổi, cho tặng Xe trong suốt thời hạn Bộ Hợp Đồng Tín Dụng nếu được TFSVN đồng ý bằng văn bản; và

14.1.5 yêu cầu TFSVN làm lại bản sao y Tài Liệu Thế Chấp do TFSVN cất giữ, trong trường hợp Bên Vay làm mất hoặc hư hỏng tài liệu đó.

14.2 Bên Vay có nghĩa vụ sau:

14.2.1 giao bản gốc Tài Liệu Thế Chấp cho TFSVN;

14.2.2 sử dụng, bảo quản và giữ gìn Xe trong điều kiện vật lý và cơ học tốt, ngoại trừ hao mòn tự nhiên;

14.1.3 chấp nhận việc kiểm tra Xe của TFSVN, theo các thông báo một cách hợp lý, trong suốt thời gian chiếm giữ và sử dụng Xe của Bên Vay;

- 14.2.4 thực hiện việc bàn giao Xe khi có yêu cầu của TFSVN do xảy ra sự kiện vi phạm theo Điều 10 của Các Điều khoản chung này;
- 14.2.5 bảo đảm bảo hiểm Xe đầy đủ theo quy định tại Điều 7 của Các Điều khoản chung này trong suốt thời hạn của Bộ Hợp Đồng Tín Dụng bằng hợp đồng bảo hiểm ký có bên thụ hưởng là TFSVN;
- 14.2.6 phối hợp với TFSVN và cung cấp tài liệu liên quan đến Khoản Tín Dụng để TFSVN thực hiện thẩm định và quyết định cho vay, kiểm tra, giám sát việc sử dụng vốn vay, sử dụng Xe và trả nợ của Bên Vay;
- 14.2.7 Phối hợp với TFSVN để thực hiện các thủ tục nhận tiền bồi thường từ Bên Bảo Hiểm cho TFSVN khi xảy ra trường hợp bảo hiểm tổn thất toàn bộ hoặc mất mát đối với Xe; và thực hiện ký kết giao dịch bảo đảm khác cho Khoản Tín Dụng hoặc thanh toán những khoản chưa trả nếu như khoản tiền bồi thường nhận được từ Bên Bảo Hiểm không đủ để trả hết Khoản Tín Dụng;
- 14.2.8 phối hợp và hợp tác với TFSVN để bán Xe như nêu tại Điều 16 Các Điều khoản chung này và thanh toán phí, chi phí liên quan đến việc bán Xe đó (nếu có);
- 14.2.9 phối hợp với TFSVN thực hiện tất cả các thủ tục để hoàn thiện việc đăng ký giao dịch bảo đảm liên quan đến Xe và đăng ký hủy giao dịch bảo đảm khi thanh lý Khoản Tín Dụng theo quy định;
- 14.2.10 trả các phí, chi phí phát sinh trong trường hợp Xe được xử lý thông qua cơ quan thi hành án;
- 14.2.11 Bên Vay phải sử dụng Khoản Tín Dụng đúng mục đích cho vay và thanh toán cho TFSVN nợ gốc, tiền lãi và các khoản phải trả khác đầy đủ và đúng hạn theo thỏa thuận tại Hợp Đồng. Bên Vay phải tuân thủ phương thức thanh toán và phải thanh toán theo trình tự và quy trình đã thỏa thuận.
- 14.2.12 Bên Vay đồng ý rằng TFSVN có quyền trực tiếp kiểm tra hoặc yêu cầu Bên Vay thông báo, cung cấp thông tin về việc sử dụng vốn vay, tình hình tài chính, tài sản, thu nhập của Bên Vay và các thông tin khác liên quan đến việc thực hiện nghĩa vụ trả nợ của Bên Vay.
- 14.2.13 Bên Vay theo đây cam kết rằng tất cả các thông tin cung cấp cho TFSVN trong Hợp Đồng này là đúng sự thật và chịu trách nhiệm trước pháp luật về sự chính xác của thông tin cung cấp. Bên Vay phải thông báo bằng văn bản cho TFSVN trong thời hạn 03 (ba) Ngày Làm Việc khi có bất kỳ thay đổi thông tin liên quan nào đã cung cấp trong Hợp Đồng.
- 14.2.14 Bên Vay đồng ý rằng TFSVN được quyền chuyển nhượng hoặc chuyên giao hoặc thế chấp một phần hoặc toàn bộ dư nợ của Khoản Tín Dụng cũng như thông tin về các khoản nợ của Bên Vay theo Hợp Đồng cho bên thứ ba để xử lý nợ và/hoặc mua bán nợ hoặc nhận thế chấp các khoản phải thu theo quy định pháp luật.
- 14.2.15 Bên Vay đồng ý rằng Bên Vay sẽ bị chuyển nợ quá hạn đối với số dư nợ gốc mà Bên Vay không trả được nợ đúng hạn theo thỏa thuận và không được TFSVN chấp thuận cơ cấu lại thời hạn trả nợ. Khi đó, TFSVN sẽ gửi thông báo cho Bên Vay về việc chuyển nợ quá hạn bằng một trong các cách thức được đề cập.
- 14.2.16 Bên Vay phải thực hiện đúng theo các điều khoản và cam kết tại Bộ Hợp Đồng Tín Dụng và phải chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho TFSVN phù hợp với quy định của pháp luật đối với toàn bộ thiệt hại, mất mát do hoặc liên quan đến việc thực hiện không thực hiện hoặc không đúng hoặc không đầy đủ nghĩa vụ của mình được quy định tại Bộ Hợp Đồng Tín Dụng.

14.2.17 Các quyền và nghĩa vụ khác theo thỏa thuận tại Bộ Hợp Đồng Tín Dụng và theo quy định của pháp luật

ĐIỀU 15: Quyền và nghĩa vụ của TFSVN:

15.1 TFSVN có quyền:

15.1.1 lưu giữ bản gốc Tài Liệu Thế Chấp;

15.1.2 yêu cầu Bên Vay cung cấp thông tin về tình trạng Xe và được quyền kiểm tra, giám sát trực tiếp Xe theo tài liệu thông báo yêu cầu;

15.1.3 yêu cầu Bên Vay hoặc bên thứ ba đang chiếm giữ Xe bàn giao Xe cho TFSVN khi Bên Vay không thực hiện hoặc không tuân thủ đúng mức nghĩa vụ và trách nhiệm của mình theo Bộ Hợp Đồng Tín Dụng này;

15.1.4 bán hoặc thanh lý Xe để thanh toán Khoản Tín Dụng và lãi suất theo đó và phí, chi phí theo Điều 16 của Các Điều khoản chung này; và

15.1.5 nhận tiền bồi thường trực tiếp từ Bên Bảo Hiểm khi xảy ra sự kiện được bảo hiểm;

15.1.6 TFSVN có quyền đơn phương chấm dứt Hợp Đồng bằng cách gửi văn bản thông báo cho Bên Vay, và yêu cầu Bên Vay thanh toán toàn bộ dư nợ ngay lập tức trong trường hợp Bên Vay vi phạm bất kỳ nghĩa vụ nào và/hoặc bất kỳ cam kết nào và/hoặc bất kỳ thỏa thuận nào đã được đề cập tại Bộ Hợp Đồng Tín Dụng này và/hoặc cung cấp thông tin sai sự thật. Theo đó, tất cả các khoản nợ phải trả của Bên Vay sẽ trở thành nợ quá hạn và phải chịu Lãi Suất Quá Hạn theo quy định. Thông báo đơn phương chấm dứt Hợp Đồng của TFSVN gửi Bên Vay phải bao gồm các nội dung sau: thời điểm chấm dứt cho vay, thu hồi nợ trước hạn, số dư nợ gốc bị thu hồi trước hạn; thời hạn hoàn trả số dư nợ gốc bị thu hồi trước hạn; thời điểm chuyển nợ quá hạn và lãi suất áp dụng đối với số dư nợ gốc bị thu hồi trước hạn.

15.2 TFSVN có nghĩa vụ:

15.2.1 bảo quản và giữ gìn Tài Liệu Thế Chấp trong tình trạng tốt;

15.2.2 làm lại Tài Liệu Thế Chấp khi xảy ra mất mát, hư hỏng;

15.2.3 trả lại Tài Liệu Thế Chấp khi Bên Vay và/hoặc Bên Bảo Lãnh hoàn thành mọi nghĩa vụ có bảo đảm hoặc đã giao kết giao dịch bảo đảm khác cho khoản còn nợ sau khi bán Xe; và

15.2.4 tiến hành xóa đăng ký giao dịch bảo đảm khi thanh lý Khoản Tín Dụng theo Điều 11 nêu trên.

15.2.5 TFSVN có nghĩa vụ bảo mật đối với thông tin được Bên vay cung cấp tại Bộ Hợp Đồng Tín Dụng hoặc thay đổi, cập nhật trong quá trình thực hiện Hợp đồng. TFSVN chỉ được phép cung cấp thông tin của Bên Vay theo yêu cầu của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, các trường hợp quy định tại Điều 17.2.13 của Điều Khoản Chung này hoặc các trường hợp khác theo quy định pháp luật.

15.2.6 TFSVN cam kết thực hiện đúng các thỏa thuận quy định tại Hợp Đồng này.

15.2.7 Các quyền và nghĩa vụ khác theo thỏa thuận tại Hợp Đồng này và theo quy định của pháp luật.

ĐIỀU 16: Thu hồi Xe và Bán Xe

16.1 Khi có vi phạm theo Điều 10, TFSVN có toàn quyền:

- 16.1.1 Yêu cầu Bên Vay bán Xe; phương thức bán (bán trực tiếp hay thông qua đấu giá, ...) và giá bán Xe, trong phạm vi thực hiện được, do Bên Vay quyết định sau khi được sự chấp thuận của TFSVN; hoặc
- 16.1.2 Yêu cầu Bên Vay giao Xe và ủy quyền vô điều kiện cho TFSVN trực tiếp bán cho bên mua bằng phương pháp xác định giá thị trường hoặc bán thông qua đấu giá hoặc qua đại lý và có thể thu tiền ngay hoặc thu tiền chậm; hoặc
- 16.1.3 Thực hiện mọi quyền theo Bộ Hợp Đồng Tín Dụng hoặc theo quy định Pháp luật Việt Nam, bao gồm cả việc bán nợ cho bên thứ ba hoặc tiến hành các thủ tục pháp lý chống lại Bên Vay tại tòa án có thẩm quyền của Việt Nam.
- 16.2 Việc bán Xe nhằm mục đích thanh toán Khoản Tín Dụng, từng phần hoặc toàn bộ tùy từng trường hợp, của Bên Vay tại TFSVN.
- 16.3 Sau khi bán Xe, nếu số tiền thu được không đủ thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo Bộ Hợp Đồng Tín Dụng này, số tiền chưa trả sẽ trở thành khoản nợ không bảo đảm của Bên Vay. Đối với khoản nợ này, Bên Vay được xác định là đang nợ TFSVN và phải ký kết giấy xác nhận nợ cũng như phải thực hiện thanh toán nợ theo lịch thanh toán do TFSVN quyết định hoặc chấp thuận. Bên Vay phải thanh toán theo các điều khoản và điều kiện của xác nhận nợ này.
- 16.4 Sau khi bán Xe, nếu số tiền thu được lớn hơn tổng số nợ của Bên Vay, TFSVN sẽ trả Bên Vay phần tiền thừa này, đồng thời TFSVN sẽ bàn giao Tài Liệu Thế Chấp theo Điều 11.2 cho bên mua mới với sự ủy quyền và đồng ý vô điều kiện của Bên Vay hoặc trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

ĐIỀU 17: Cơ cấu lại thời hạn trả nợ

Việc cơ cấu lại thời hạn trả nợ sẽ không được áp dụng cho Khoản Tín Dụng theo quy định tại Bộ Hợp Đồng Tín Dụng trừ trường hợp được TFSVN đồng ý bằng văn bản phù hợp với quy định pháp luật.

ĐIỀU 18: Bảo lãnh

- 18.1 Bên Bảo Lãnh bảo lãnh thanh toán Số Tiền Bảo Lãnh cho TFSVN mà Bên Vay không trả bất kỳ khoản phải trả nào vào ngày đến hạn theo quy định tại Lịch Thanh Toán. Khi đó, Số Tiền Bảo Lãnh sẽ được xem là nợ có bảo đảm được xác định và thực hiện theo các thủ tục liên quan được quy định bởi Pháp luật Việt Nam.
- 18.2 Bên Bảo Lãnh sẽ thanh toán Lãi Quá Hạn cho Số Tiền Bảo Lãnh kể từ ngày TFSVN yêu cầu Bên Bảo Lãnh cho đến khi TFSVN nhận được khoản thanh toán toàn bộ Số Tiền Bảo Lãnh.
- 18.3 Một thông báo bằng văn bản của TFSVN chính là căn cứ đầy đủ để báo cho Bên Bảo Lãnh biết về nghĩa vụ phát sinh từ Số Tiền Bảo Lãnh vào bất cứ lúc nào.
- 18.4 TFSVN có quyền giữ lại việc bảo lãnh này và bất kỳ biện pháp bảo lãnh nào liên quan đến Số Tiền Bảo Lãnh trong một khoảng thời gian mà TFSVN cho là cần thiết để bảo vệ lợi ích của TFSVN đối với khoản tiền này.
- 18.5 Bên Bảo Lãnh cam kết thực hiện bảo lãnh thanh toán cho Khoản Tín Dụng, tất cả các lãi suất, phí và chi phí quy định tại Bộ Hợp Đồng Tín Dụng (gọi chung là “Nghĩa Vụ Bảo Lãnh”).

ĐIỀU 19: Trách nhiệm liên đới và độc lập

- 19.1 Bên Bảo Lãnh và Bên Vay liên đới chịu trách nhiệm với tất cả các nghĩa vụ tài chính và nghĩa vụ khác phát sinh từ Bộ Hợp Đồng Tín Dụng này.
- 19.2 Mỗi Bên Bảo Lãnh, nếu nhiều hơn một, sẽ bị ràng buộc trách nhiệm bởi Nghĩa Vụ Bảo Lãnh theo Bộ Hợp Đồng Tín Dụng này ngay cả khi Bên Bảo Lãnh khác, dù là cá nhân hay tổ chức, không bị

ràng buộc bởi các Nghĩa Vụ Bảo Lãnh trong Bộ Hợp Đồng Tín Dụng.

- 19.3 TFSVN có quyền giải quyết một cách riêng lẻ với từng Bên Bảo Lãnh trong mọi vấn đề liên quan hoặc phát sinh từ Bộ Hợp Đồng Tín Dụng này, bao gồm cả việc giải phóng trách nhiệm của từng Bên Bảo Lãnh ở mọi mức độ mà không làm ảnh hưởng đến trách nhiệm hoặc nghĩa vụ của các Bên Bảo Lãnh khác, trừ khi được ghi nhận khác đi bằng văn bản được ký bởi đại diện theo ủy quyền của TFSVN.
- 19.4 Không Bên Bảo Lãnh nào được quyền đề nghị hoặc yêu cầu khoản bảo lãnh liên quan đến trách nhiệm hoặc nghĩa vụ của một Bên Bảo Lãnh khác.

ĐIỀU 20: Bảo đảm tiếp tục và bảo đảm bổ sung

- 20.1 Việc bảo lãnh này là để bảo đảm thanh toán Số Tiền Bảo Lãnh. Trừ khi được sự đồng ý của TFSVN hoặc theo quy định của Pháp luật Việt Nam mà Bên Bảo Lãnh phải làm khác đi, Bên Bảo Lãnh sẽ không rút lại, và từ bỏ quyền lợi rút lại, Nghĩa Vụ Bảo Lãnh đã cam kết. Việc bảo lãnh này sẽ tiếp tục có hiệu lực cho đến khi Nghĩa Vụ Bảo Lãnh được thanh toán đầy đủ, trừ khi có sự chấp thuận khác của TFSVN.
- 20.2 Việc bảo lãnh là bảo đảm bổ sung, và được cưỡng chế thực hiện cho dù TFSVN có được đảm bảo bởi những khoản bảo đảm khác thay thế Nghĩa Vụ Bảo Lãnh.

ĐIỀU 21: Thanh toán Số Tiền Bảo Lãnh

- 21.1 Bên Bảo Lãnh sẽ thanh toán cho TFSVN tất cả các khoản đến hạn mà không có khoản khấu trừ, cần trừ, hoặc điều kiện nào khác, trừ khi Bên Bảo Lãnh được quyền cần trừ, khấu trừ như vậy theo quy định của Pháp luật Việt Nam. Trường hợp có khấu trừ, số tiền Bên Bảo Lãnh phải trả sẽ được tăng lên để cho số tiền TFSVN thực tế nhận được bằng số tiền mà TFSVN được nhận như trong trường hợp không có khấu trừ.
- 21.2 Bên Bảo Lãnh được giải phóng khỏi Nghĩa Vụ Bảo Lãnh chỉ khi khoản thanh toán đến hạn cho TFSVN theo bảo lãnh này, bao gồm Số Tiền Bảo Lãnh, hoặc theo phán quyết, quyết định của tòa án hoặc lý do khác được thanh toán cho TFSVN một cách đầy đủ và bằng đơn vị tiền bảo lãnh; trường hợp số tiền thanh toán nhận được sau khi chuyển đổi sang đơn vị tiền bảo lãnh theo tỷ giá do TFSVN áp dụng tại thời điểm thanh toán ít hơn số tiền phải thanh toán theo Bảo Lãnh thì Bên Bảo Lãnh phải có trách nhiệm thanh toán đủ khoản còn thiếu.
- 21.3 Nếu TFSVN bắt buộc phải hoàn trả bất kỳ khoản nào liên quan đến Số Tiền Bảo Lãnh theo Pháp luật Việt Nam vì bất kỳ lý do gì, TFSVN sẽ có quyền yêu cầu thực hiện bảo lãnh như thể số tiền đó chưa được thanh toán cho TFSVN.
- 21.4 Đối với số tiền trả cho TFSVN bị xem như là khoản nợ có bảo đảm theo Điều 20.1 của Các Điều khoản chung này, ưu tiên thanh toán sẽ được xác định theo trật tự các giao dịch được thiết lập và theo Pháp luật Việt Nam.

ĐIỀU 22: Bên Bảo Lãnh là người nợ chính

Trách nhiệm của Bên Bảo Lãnh sẽ không bị ảnh hưởng bởi giới hạn hoặc quy định nào hoặc điều gì khác trong các trách nhiệm của Bên Vay đối với TFSVN. Nghĩa vụ của Bên Bảo Lãnh là thực hiện thanh toán cho TFSVN bất kỳ và tất cả các khoản nào Bên Vay không trả vào ngày đến hạn tương ứng theo như yêu cầu bằng văn bản của TFSVN gửi cho Bên Bảo Lãnh. TFSVN sẽ không phải tiến hành bất kỳ thủ tục pháp lý nào chống lại Bên Vay trước khi có yêu cầu Bên Bảo Lãnh, bằng văn bản, thực hiện Nghĩa Vụ Bảo Lãnh, thanh toán hoặc nghĩa vụ khác.

ĐIỀU 23: Bên Bảo Lãnh là chủ nợ của Bên Vay

- 23.1 Bên Bảo Lãnh sẽ không được thực hiện bất cứ thủ tục nào chống lại Bên Vay cho các khoản thanh toán liên quan hoặc phát sinh từ Bộ Hợp Đồng Tín Dụng này cho đến khi TFSVN đã nhận đủ Số

Tiền Bảo Lãnh. Cụ thể, Bên Bảo Lãnh đồng ý và cam kết không yêu cầu tuyên bố phá sản hoặc thanh lý, tùy từng trường hợp, cho đến khi TFSVN chưa nhận đủ Số Tiền Bảo Lãnh.

- 23.2 Bên Bảo Lãnh không bán hoặc bằng cách nào đó thanh lý bất kỳ tài sản là tài sản bảo đảm cho Nghĩa Vụ Bảo Lãnh của Bên Bảo Lãnh cho đến khi nào TFSVN nhận đủ Số Tiền Bảo Lãnh.
- 23.3 Bất kể Điều 22.1 và 22.2 nói trên, nếu Bên Bảo Lãnh nhận được bất kỳ khoản tiền nào hoặc giữ bất kỳ vật bảo đảm nào liên quan đến Nghĩa Vụ Bảo Lãnh, Bên Bảo Lãnh phải chuyển giao số tiền đó cho TFSVN và giữ gìn vật bảo đảm cho quyền lợi của TFSVN ngay khi nhận được văn bản yêu cầu hợp pháp từ TFSVN.

ĐIỀU 24: Tình trạng của Bên Bảo Lãnh

- 24.1 Nếu Bên Bảo Lãnh rút lại hoặc ngừng bảo lãnh theo Bộ Hợp Đồng Tín Dụng này hoặc bất kỳ Bên Bảo Lãnh nào chết hoặc đang bị quản chế (bao gồm, nhưng không hạn chế, cả quản chế do bệnh tâm thần, mất khả năng, hạn chế do mất khả năng thanh toán, phá sản hoặc tình trạng tương tự), khi đó, Khoản Tín Dụng sẽ được xử lý như sau:
- 24.1.1 Nếu Khoản Tín Dụng chưa được cấp cho Bên Vay theo Bộ Hợp Đồng Tín Dụng, TFSVN được quyền từ chối cấp Khoản Tín Dụng và Bộ Hợp Đồng Tín Dụng sẽ chấm dứt hiệu lực khi TFSVN thông báo cho Bên Vay về việc từ chối đó.
- 24.1.2 Nếu Khoản Tín Dụng đã được cấp cho Bên Vay theo Bộ Hợp Đồng Tín Dụng, Bên Vay phải thực hiện việc thay thế hoặc bổ sung Bên Bảo Lãnh để thay thế biện pháp bảo đảm khác, đáp ứng nhu cầu của TFSVN, theo quy định của Pháp luật Việt Nam trong vòng năm (5) Ngày Làm Việc từ ngày TFSVN đề nghị bằng văn bản. Việc thay thế Bên Bảo Lãnh phải được TFSVN chấp thuận và xác nhận bằng văn bản gửi đến cho Bên Vay. Trong trường hợp Bên Vay để quá thời hạn thay thế Bên Bảo Lãnh, TFSVN được quyền chấm dứt Bộ Hợp Đồng Tín Dụng và thực hiện tất cả mọi biện pháp cần thiết được phép theo Bộ Hợp Đồng Tín Dụng này và Pháp luật Việt Nam thu hồi Xe và/hoặc bất kỳ khoản nào phát sinh từ Khoản Tín Dụng, lãi suất, phí, chi phí đến hạn theo quy định tại Bộ Hợp Đồng Tín Dụng.
- 24.1.3 Bên Vay phải thông báo ngay lập tức cho TFSVN về việc rút hoặc chấm dứt bảo lãnh hoặc nếu Bên Bảo Lãnh không có khả năng hoặc không muốn thực hiện Nghĩa Vụ Bảo Lãnh theo Bộ Hợp Đồng Tín Dụng, ngay khi biết được thông tin này. Việc Bên Vay không thực hiện thông báo các sự kiện nêu trên được xem là vi phạm nghiêm trọng Bộ Hợp Đồng Tín Dụng. Theo đó, TFSVN được quyền (mà không phải là nghĩa vụ) chấm dứt Bộ Hợp Đồng Tín Dụng, có hiệu lực ngay lập tức, và thực hiện tất cả mọi biện pháp thu hồi Xe và/hoặc bất kỳ khoản nào phát sinh từ Khoản Tín Dụng, lãi suất, phí, chi phí đến hạn theo quy định tại Bộ Hợp Đồng Tín Dụng này.
- 24.2 Bên Vay và Bên Bảo Lãnh đồng ý rằng TFSVN có quyền cung cấp cho Bên Bảo Lãnh các thông tin liên quan, bao gồm bản sao của Hợp Đồng Tín Dụng và Các Điều khoản chung này nhằm mục đích thực hiện việc bảo lãnh theo Bộ Hợp Đồng Tín Dụng.

ĐIỀU 25: Phí Thực Thi

Trường hợp nếu có vi phạm Bộ Hợp Đồng Tín Dụng dẫn đến việc tính phí hoặc thanh toán cho bên thứ ba để thực thi, Bên Vay phải thanh toán lại Phí Thực Thi này cho TFSVN ngay khi có yêu cầu.

ĐIỀU 26: Thông báo

- 26.1 TFSVN sẽ gửi thông báo hoặc văn bản cho Bên Vay qua tin nhắn điện thoại, bưu điện, fax, email, theo địa chỉ/thông tin liên lạc nêu trong Hợp Đồng Tín Dụng hoặc địa chỉ/thông tin liên lạc nào khác mà Bên Vay thông báo cho TFSVN bằng văn bản. Các thông báo như vậy được xem là đã được nhận vào ngày TFSVN giao tận tay Bên Vay, sau khi gửi bưu điện 3 ngày hoặc gửi tin nhắn điện thoại, fax, email thành công.

- 26.2 Trường hợp Bên Vay có sự thay đổi địa chỉ, số điện thoại, email liên hệ hoặc cần trao đổi thông tin với TFSVN thì phải thông báo ngay cho TFSVN bằng văn bản hoặc các phương thức phù hợp khác do TFSVN chấp thuận tùy thời điểm. Nếu TFSVN không nhận được thông báo thay đổi của Bên Vay thì TFSVN có quyền gửi thông báo hoặc văn bản cho Bên Vay theo địa chỉ, số điện thoại, email cũ và mặc nhiên coi như Bên Vay đã nhận được thông báo của TFSVN và nội dung các thông báo này có giá trị ràng buộc Bên Vay.
- 26.3 Bên Vay có thể gửi thông báo hoặc thư từ cho TFSVN bằng cách giao trực tiếp, gửi bưu điện, hay fax đến văn phòng của TFSVN nơi Bên Vay cư trú hoặc địa chỉ TFSVN như nêu trong phiếu Đăng Ký Vay hoặc được TFSVN thông báo tùy từng thời điểm. Thông báo như vậy được xem là đã nhận được khi TFSVN nhận tận tay, hoặc nhận được vào ngày đến của thư qua đường bưu điện hoặc ngày nhận fax/email của Bên Vay.
- 26.4 Bên Vay chấp nhận, đồng ý nhận các thông tin do TFSVN gửi qua tin nhắn điện thoại, email hoặc theo các phương thức điện tử khác nhằm nhắc nợ, thông báo lãi suất và các thông tin khác liên quan đến Khoản Tín Dụng, giới thiệu các sản phẩm và dịch vụ của TFSVN.
- 26.5 Việc nhắc nợ là quyền của TFSVN đồng thời là một tiện ích mà TFSVN hỗ trợ cho Bên Vay trong quá trình thực hiện Bộ Hợp Đồng Tín Dụng, không phải là nghĩa vụ của TFSVN đối với Bên Vay. Bên Vay không được căn cứ vào việc TFSVN không hoặc chậm trễ nhắc nợ để không hoặc chậm trễ thanh toán các nghĩa vụ nợ đến hạn.

ĐIỀU 27: Chuyển giao

- 27.1. Bên Vay không được chuyển giao bất kỳ trách nhiệm, nghĩa vụ hoặc quyền nào của Bên Vay theo Bộ Hợp Đồng Tín Dụng này cho người khác.
- 27.2. Khi TFSVN thực hiện việc chuyển giao quyền, nghĩa vụ hoặc trách nhiệm của mình theo Bộ Hợp Đồng Tín Dụng này theo quy định của pháp luật về mua bán nợ thì TFSVN sẽ thông báo đến Bên Vay và sẽ cung cấp cho bên nhận chuyển giao các thông tin liên quan đến Bộ Hợp Đồng Tín Dụng này.
- 27.3. Việc chuyển giao của TFSVN không phải là cản trở bất kỳ khoản nợ nào mà Bên Vay thực hiện đối với TFSVN hoặc với bên nhận chuyển giao Bộ Hợp Đồng Tín Dụng này.

ĐIỀU 28: Không khước từ

Không bên nào bị xem là khước từ hoặc quyền hoặc lợi ích của mình theo Bộ Hợp Đồng Tín Dụng này khi không thực hiện hoặc yêu cầu thực hiện một quyền hoặc lợi ích như vậy trong thời gian bên đó có quyền hoặc lợi ích như vậy. Việc bỏ qua lỗi hoặc vi phạm không được xem là bỏ qua bất cứ lỗi hoặc vi phạm nào phát sinh sau đó, và không được xem là có một điều chỉnh trong các điều khoản của Bộ Hợp Đồng này, trừ khi điều chỉnh đó được nêu rõ bằng văn bản và được các bên ký đồng ý và đính kèm vào bản Hợp Đồng gốc.

ĐIỀU 29: Sử dụng thông tin

- 29.1. Khi quyết định giao kết Bộ Hợp Đồng Tín Dụng này với Bên Vay, TFSVN đã dựa vào những thông tin mà Bên Vay trình bày và cung cấp. Bên Vay cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của thông tin mà Bên Vay cung cấp.
- 29.2. Bên Vay cho phép TFSVN thu thập, sử dụng tất cả các thông tin từ các văn bản, các tài liệu do Bên Vay cung cấp, hoặc các hợp đồng, các văn bản ký giữa Bên Vay và TFSVN, thông tin liên quan đến Bên vay và/hoặc Bộ Hợp Đồng Tín Dụng nhằm mục đích ký kết, thực hiện Bộ Hợp Đồng Tín Dụng (kể cả việc hợp tác với bên thứ ba để triển khai chương trình ưu đãi cho Bên vay hoặc hỗ trợ giải quyết khiếu nại của Bên vay, hoặc các hoạt động khác có liên quan) và các mục đích khác bao gồm nhưng không giới hạn: (i) cung cấp cho các đơn vị có chức năng cung cấp dịch vụ thông tin tín dụng và/hoặc đánh giá tín nhiệm hoạt động hợp pháp tại Việt Nam, hoặc (ii) cung cấp cho các cơ quan có thẩm quyền yêu cầu cung cấp thông tin theo quy định của pháp luật, hoặc (iii) cung cấp cho các đơn vị có chức năng cung

cấp các dịch vụ chữ ký số, thẩm định, tiếp thị, tiếp thị bảo hiểm, in ấn, giao nhận và vận chuyển các tài liệu, hồ sơ khoản vay đến Khách hàng và các đơn vị cung cấp dịch vụ khác liên quan đến quá trình thiết lập và thực hiện Hợp đồng này; (iv) thu hồi nợ theo quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; (v) đăng ký giao dịch bảo đảm; (vi) phục vụ công tác quản trị rủi ro; (vii) phục vụ mục đích kiểm toán, báo cáo tài chính.

- 29.3. Bên vay đồng ý ủy quyền cho TFSVN cho phép Bên thứ ba, bao gồm nhưng không giới hạn các cá nhân, đơn vị, tổ chức mà Bên Vay có sử dụng sản phẩm và/hoặc dịch vụ, được cung cấp các thông tin của Bên Vay cho việc đánh giá tín nhiệm, thẩm định hồ sơ trên cơ sở yêu cầu từ TFSVN theo Bộ Hợp Đồng Tín Dụng.
- 29.4. Căn cứ quy định của Chính phủ về Hoạt động cung ứng dịch vụ Thông tin tín dụng và các quy định pháp luật khác liên quan, Bên Vay đồng ý cho TFSVN cung cấp thông tin tín dụng của Bên Vay tại TFSVN cho các công ty thông tin tín dụng mà TFSVN đang là tổ chức tham gia.

ĐIỀU 30: Các quy định khác

- 30.1 Bộ Hợp Đồng Tín Dụng được điều chỉnh và giải thích theo quy định Pháp luật Việt Nam.
- 30.2 Bộ Hợp Đồng Tín Dụng này chứa đựng toàn bộ thỏa thuận giữa các Bên vào ngày ký kết Bộ Hợp Đồng Tín Dụng về vấn đề thỏa thuận và thay thế toàn bộ các thỏa thuận và cam kết trước đây giữa các Bên liên quan đến vấn đề này (nếu có).
- 30.3 Ngôn ngữ chính và điều chỉnh của Bộ Hợp Đồng Tín Dụng là tiếng Việt. Các Bên có thể thỏa thuận sử dụng tiếng nước ngoài cùng với tiếng Việt, tuy nhiên trong mọi hoàn cảnh, bản tiếng Việt và các thông báo liên quan sẽ có hiệu lực trong trường hợp có sự bất đồng giữa bản tiếng Việt và tiếng nước ngoài.
- 30.4 Nếu bất kỳ điều khoản nào của Bộ Hợp Đồng Tín Dụng này bị cấm hoặc trở nên vô hiệu theo quy định của pháp luật hoặc không chứa đựng một quy định cần thiết, thì điều khoản đó sẽ không làm mất đi hiệu lực hoặc ảnh hưởng đến hiệu lực và khả năng thi hành của các điều khoản còn lại của Bộ Hợp Đồng Tín Dụng. Điều khoản vô hiệu được xem như là đã được thay thế, và lỗ hổng đó đã được bổ sung bằng một điều khoản khác có hiệu lực pháp lý phù hợp và thể hiện một cách trung thực nhất ý chí của Các Bên hoặc những điều mà Các Bên dự tính khi phát hiện ra lỗ hổng pháp lý này theo đúng mục đích của Bộ Hợp Đồng này. Tất cả các điều khoản, quyền, và nghĩa vụ không liên quan đến điều khoản bị mất hiệu lực phải được tiếp tục thực hiện, miễn là các điều khoản còn lại của Bộ Hợp Đồng Tín Dụng này thực hiện theo ý chí của các Bên.
- 30.5 Mọi tranh chấp và bất đồng phát sinh từ và/hoặc liên quan đến Bộ Hợp Đồng Tín Dụng này sẽ được giải quyết thông qua thương lượng hòa giải trên cơ sở thiện chí. Nếu giải pháp từ thương lượng hòa giải không thể đạt được, mỗi Bên có quyền đưa tranh chấp ra tòa án có thẩm quyền của Việt Nam để giải quyết theo Pháp luật Việt Nam.